

**CÔNG TY TNHH TMDV HUYỀN HƯNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV HUYỀN HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502456761

**3. Ngày thành lập:** 15/06/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 673 Bình Giã, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0971774199

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4653     |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Mua bán ô tô mới và đã qua sử dụng; Mua bán các loại xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                       | 4511     |
| 3.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7710     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Buôn bán máy cắt, máy hàn, máy mài, máy nổ và các dụng cụ cơ khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc thiết bị camera | 4659     |
| 5.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)                                                                                                                                                               | 2511     |
| 6.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(Doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan)                                                                                                                                                 | 2592     |
| 7.  | Xây dựng nhà ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4101     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt nhà xưởng, nhà tiền chế; Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp xây dựng dân dụng như: thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động; Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng kính, sắt, inox; Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; | 4329        |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Môi giới thương mại và đại lý ký gửi hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4649        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su                                                                                                                                                                                                | 4663(Chính) |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy phát điện, máy biến thế, mô tơ điện; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, công nghiệp (không kèm người điều khiển);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ LAN ANH | Việt Nam  | Tổ dân phố 17, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | 900.000.000           | 30,000    | 163367791                                                                                               |         |
| 2   | TRƯỜNG VĂN HẬU   | Việt Nam  | Tổ dân phố 17, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | 2.100.000.000         | 70,000    | 036092011255                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 15/06/2021 đến ngày 15/07/2021

\* Họ và tên: TRƯỜNG VĂN HẬU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036092011255

Ngày cấp: 25/03/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 17, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 17, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu